

Bản án số: 83/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 20/08/2018

V/v ly hôn giữa anh B và chị H

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toan

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Hoan

2/ Ông Bùi Hà Bắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Thùy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm- Kiểm sát viên.

Ngày 20/08/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 266/2018/TLST-HNGĐ ngày 19/6/2018 về tranh chấp “Ly hôn, con chung”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2018/QĐXX-ST ngày 01/8/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Chu Văn B sinh năm 1988 (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Loan H sinh năm 1991 (vắng mặt)

Đều địa chỉ: T, L1, L, Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/6/2018, anh Chu Văn B là nguyên đơn trình bày trong các bản tự khai:

Về hôn nhân: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Loan H ngày 22/6/2009. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L1, L. Cưới xong anh và chị H về chung sống với nhau ngay, sống hòa thuận đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong phát triển kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng không bảo được nhau, việc của ai người đó làm, không quan tâm gì đến nhau, vợ chồng cũng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm với nhau từ khi xảy ra

mâu thuẫn. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không xây dựng hạnh phúc được với nhau, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Chu Thị Ánh T1 sinh ngày 11/10/2010. Nay ly hôn cháu T1 xin ở với chị H, anh hoàn toàn chấp nhận theo nguyện vọng của cháu T1.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do công việc bận anh xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị Loan H trình bày trong bản tự khai:

Về hôn nhân: Chị thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như anh Chu Văn B trình bày là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng chị cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn và vợ chồng sống ly thân từ khi xảy ra mâu thuẫn năm 2017 đến nay. Nay anh B xin ly hôn, chị đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Chu Thị Ánh T1 sinh ngày 11/10/2010. Nay ly hôn cháu T1 có nguyện vọng xin ở với chị, chị đề nghị Tòa án giao cháu T1 cho chị trực tiếp nuôi, chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do công việc bận chị xin được vắng mặt ở phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử vụ án là đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án và áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 238, khoản 2 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Chu Văn B được ly hôn chị Nguyễn Thị Loan H.

Về nuôi con chung: Giao con chung Chu Thị Ánh T1 sinh ngày 11/10/2010 cho chị Nguyễn Thị Loan H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về án phí: Anh Chu Văn B phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận thấy:

[2] *Về tố tụng*: Anh B, chị H đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng cả anh B và chị H đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 228 BLTTDS, HĐXX đưa vụ án ra xét xử.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân giữa anh Chu Văn B và chị Nguyễn Thị Loan H là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng trong cuộc sống hàng ngày dẫn đến vợ chồng không quan tâm gì đến nhau, không tìm được tiếng nói chung, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ năm 2017, anh B và chị H đã sống ly thân. Nay anh B xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thiết tha xin được ly hôn với chị H. Hội đồng xét xử thấy tình cảm vợ chồng giữa anh B và chị H không còn, căng thẳng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ cho anh B và chị H được ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con chung*: Anh B và chị H có 01 con chung là Chu Thị Ánh T1 sinh ngày 11/10/2010. Hiện nay nguyện vọng của cháu T1 xin được ở với chị H. Tại bản tự khai anh B, chị H đều nhất trí theo nguyện vọng của cháu T1. Nên cần giao cho chị H trực tiếp nuôi cháu T1. Chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh B không trực tiếp nuôi con chung nên sau khi ly hôn anh B được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh B thực hiện quyền này, xét thấy là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác*: Anh B, chị H không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Anh B phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 238, khoản 2 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Chu Văn B được ly hôn chị Nguyễn Thị Loan H.

2/ Về nuôi con chung: Giao con chung Chu Thị Ánh T1 sinh ngày 11/10/2010 cho chị Nguyễn Thị Loan H trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, anh B được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh B thực hiện quyền này.

3/ Về án phí: Anh Chu Văn B phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ anh B đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003267 ngày 19/6/2018 tại chi cục thi hành án dân sự huyện L.

Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã L1;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Toan